

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN

Tên dự thảo văn bản: Thông tư sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN ngày 30/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 13/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và được phân cấp tại Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: *Thủ tục chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 (trường hợp chứng nhận lần đầu)*

I. Căn cứ pháp lý	- Điều 14, Điều 15 Luật Đo lường.	
	- Mục 2 Thông tư 24.	
	- Khoản 7, 8 Điều 1 dự thảo Thông tư.	
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH		
1. Tên Thủ tục hành chính		
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒	Không ☐
2. Trình tự thực hiện		
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒	Không ☐
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒	Không ☐

c) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☐ Không ☒ Cơ quan giải quyết TTHC xem xét trên hồ sơ
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bru chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bru chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Đề nghị chứng nhận chuẩn đo lường	- Lý do quy định: Công cụ giúp chuẩn hóa, minh bạch và thuận tiện hóa cho tổ chức có đề nghị chứng nhận và cơ quan giải quyết TTHC - Yêu cầu về hình thức: theo Mẫu số 4 - Đề nghị chứng nhận chuẩn đo lường của dự thảo Thông tư
b) Bản sao có xác nhận sao y bản chính của tổ chức đề nghị hoặc bản sao điện tử giấy chứng nhận hiệu chuẩn còn thời hạn có giá trị của chuẩn công tác hoặc giấy chứng nhận kết quả thử nghiệm hoặc so sánh (Certificate of analysis) còn thời hạn có giá trị của chất chuẩn. Chuẩn công tác, chất chuẩn phải đáp ứng các yêu cầu tại văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam tương ứng, phải được hiệu chuẩn, thử nghiệm hoặc so sánh tại tổ chức hiệu chuẩn, thử nghiệm tại Việt Nam có lĩnh vực hoạt động phù hợp được chỉ định hoặc tại tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm ở nước ngoài có lĩnh vực hoạt động phù hợp được công nhận hoặc chỉ định.	- Lý do quy định: Bằng chứng xác nhận chuẩn đo lường được đề nghị chứng nhận đáp ứng quy định tại các khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 14 Luật Đo lường - Yêu cầu về hình thức: có xác nhận sao y bản chính của tổ chức đề nghị hoặc bản sao điện tử

c) Ảnh chụp của chuẩn đo lường bao gồm một (01) ảnh tổng thể và 01 ảnh nhãn mác. Ảnh màu cỡ (15 × 20) cm hoặc tệp ảnh đảm bảo in ảnh màu cỡ tương đương, phải bảo đảm sắc nét, rõ ràng thông tin của chuẩn đo lường.	Lý do quy định: Thuận lợi cho việc xem xét sự phù hợp của chuẩn đo lường so với thông tin cung cấp trên giấy chứng nhận hiệu chuẩn, Yêu cầu này giúp cơ quan giải quyết TTHC nhất thiết phải kiểm tra thực tế tại tổ chức có đề nghị, giúp giảm chi phí tuân thủ TTHC. Đồng thời thuận lợi cho công tác quản lý của tổ chức, cơ quan quản lý. - Yêu cầu về hình thức: Ảnh màu cỡ (15 × 20) cm hoặc tệp ảnh đảm bảo in ảnh màu cỡ tương đương, phải bảo đảm sắc nét, rõ ràng thông tin của chuẩn đo lường.
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: + Thời hạn kiểm tra và trả lời nếu hồ sơ chưa đúng quy định đầy đủ, hợp lệ: 7 ngày làm việc. + Thời hạn giải quyết trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 10 ngày làm việc. Lý do quy định: Dự thảo Thông tư đã cắt giảm 1/4 thành phần hồ sơ và cụ thể hóa 2/4 thành phần hồ sơ. Việc quy định thời hạn này dựa trên yêu cầu cắt giảm 30% theo tinh thần của Nghị quyết số 66 nhưng vẫn bảo đảm sự công khai, minh bạch, tính chặt chẽ, khả thi trong thực tiễn và kịp thời trong giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho tổ chức sớm đi vào hoạt động. Khoảng thời gian này đủ để cơ quan quản lý kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, đối chiếu thông tin và cấp QĐ chứng nhận.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☒ Dự thảo Thông tư chỉ quy định 01 cơ quan có thẩm quyền giải quyết là “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” (Chủ tịch UBND cấp tỉnh).

6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Tổ chức có nhu cầu chứng nhận chuẩn đo lường. Lý do quy định: để xác định phạm vi áp dụng, tránh nhầm lẫn, bảo đảm chỉ những tổ chức có đủ điều kiện pháp lý và năng lực mới được tham gia hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm. Đồng thời, quy định này giúp cơ quan quản lý dễ dàng tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, bảo đảm tính minh bạch, thống nhất và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực đo lường. - Cá nhân: không - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☒
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 100	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Dự thảo Thông tư đã quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan tổ chức thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cấp quyết định chứng nhận chuẩn đo lường (Chủ tịch UBND cấp tỉnh).
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: Thuận tiện cho địa phương trong việc giải quyết TTHC và phù hợp theo quy định tại Luật Tổ chức Chính quyền địa phương
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có): không	
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:

2	+ Nội dung thông tin 1: thông tin của tổ chức đề nghị Lý do quy định: là cơ sở để thực hiện thủ tục hành chính + Nội dung thông tin 2: thông tin của các chuẩn đo lường Lý do quy định: là cơ sở để thực hiện thủ tục hành chính - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☒
c) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐
10. Yêu cầu, điều kiện	
- Phải đáp ứng các yêu cầu tại văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam tương ứng. - Phải được hiệu chuẩn, thử nghiệm hoặc so sánh tại tổ chức hiệu chuẩn, thử nghiệm tại Việt Nam có lĩnh vực hoạt động phù hợp được chỉ định hoặc tại tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm ở nước ngoài có lĩnh vực hoạt động phù hợp được công nhận hoặc chỉ định. - Được duy trì, bảo quản, sử dụng theo quy định tại Điều 21 của Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN ngày 30/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.	- Lý do quy định: Đáp ứng quy định tại Điều 14 Luật Đo lường, Điều 4 Nghị định số 105/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại các khoản 6, 7, 8, 9 và khoản 10 Điều 2 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP, Điều 21 Thông tư 24/2013/TT-BKHCN - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☒ + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☒ Không ☐
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Quyết định chứng nhận chuẩn đo lường ☐ Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy hoặc Bản điện tử
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☒ Không ☐
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☒ Không ☐

d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☒	Không ☐
IV: Thông tin liên hệ: Họ và tên người điền: Cao Việt Bách Điện thoại cố định: 024.37911632 Di động: 0917798844 E-mail: bachcv@mst.gov.vn		

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2: *Thủ tục chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 (trường hợp chứng nhận lại)*

I. Căn cứ pháp lý	- Điều 14, Điều 15 Luật Đo lường.
	- Mục 2 Thông tư 24.
	- Khoản 7, 8 Điều 1 dự thảo Thông tư.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên Thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐
c) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☐ Không ☒ Cơ quan giải quyết TTHC xem xét trên hồ sơ.
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Đề nghị chứng nhận chuẩn đo lường	- Lý do quy định: Công cụ giúp chuẩn hóa, minh bạch và thuận

	tiện hóa cho tổ chức có đề nghị chứng nhận và cơ quan giải quyết TTHC - Yêu cầu về hình thức: theo Mẫu số 4 - Đề nghị chứng nhận chuẩn đo lường của dự thảo Thông tư
b) Bản sao có xác nhận sao y bản chính của tổ chức đề nghị hoặc bản sao điện tử giấy chứng nhận hiệu chuẩn còn thời hạn có giá trị của chuẩn công tác hoặc giấy chứng nhận kết quả thử nghiệm hoặc so sánh (Certificate of analysis) còn thời hạn có giá trị của chất chuẩn. Chuẩn công tác, chất chuẩn phải đáp ứng các yêu cầu tại văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam tương ứng, phải được hiệu chuẩn, thử nghiệm hoặc so sánh tại tổ chức hiệu chuẩn, thử nghiệm tại Việt Nam có lĩnh vực hoạt động phù hợp được chỉ định hoặc tại tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm ở nước ngoài có lĩnh vực hoạt động phù hợp được công nhận hoặc chỉ định;	- Lý do quy định: Bảng chứng xác nhận chuẩn đo lường được đề nghị chứng nhận đáp ứng quy định tại khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 14 Luật Đo lường - Yêu cầu về hình thức: có xác nhận sao y bản chính của tổ chức đề nghị hoặc bản sao điện tử
c) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: + Thời hạn kiểm tra và trả lời nếu hồ sơ chưa đúng quy định đầy đủ, hợp lệ: 7 ngày làm việc. + Thời hạn giải quyết trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 10 ngày làm việc. Lý do quy định: Dự thảo Thông tư đã cắt giảm 1/3 thành phần hồ sơ và cụ thể hóa 1/3 thành phần hồ sơ. Việc quy định thời hạn này dựa trên yêu cầu cắt giảm 30% theo tinh thần của Nghị quyết số 66 nhưng vẫn bảo đảm sự công khai, minh bạch, tính chặt chẽ, khả thi trong thực tiễn và kịp thời trong giải quyết thủ

	tục hành chính, tạo thuận lợi cho tổ chức sớm đi vào hoạt động. Khoảng thời gian này đủ để cơ quan quản lý kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, đối chiếu thông tin và cấp QĐ chứng nhận.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☒ Dự thảo Thông tư chỉ quy định 01 cơ quan có thẩm quyền giải quyết là “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” (Chủ tịch UBND cấp tỉnh).
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Tổ chức có nhu cầu chứng nhận lại chuẩn đo lường. Lý do quy định: để xác định phạm vi áp dụng, tránh nhầm lẫn, bảo đảm chỉ những tổ chức có đủ điều kiện pháp lý và năng lực mới được tham gia hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm. Đồng thời, quy định này giúp cơ quan quản lý dễ dàng tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, bảo đảm tính minh bạch, thống nhất và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực đo lường. - Cá nhân: không - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☒
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 100	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Dự thảo Thông tư đã quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan tổ chức thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cấp quyết định chứng nhận chuẩn đo lường (Chủ tịch UBND cấp tỉnh).
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: Thuận tiện cho địa phương trong việc giải quyết TTHC và phù hợp theo quy định tại Luật Tổ chức Chính quyền địa

	phương
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có): không	
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị chứng nhận chuẩn đo lường	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: thông tin của tổ chức đề nghị Lý do quy định: là cơ sở để thực hiện thủ tục hành chính + Nội dung thông tin 2: thông tin của các chuẩn đo lường Lý do quy định: là cơ sở để thực hiện thủ tục hành chính - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☒
c) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐
10. Yêu cầu, điều kiện	
- Phải đáp ứng các yêu cầu tại văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam tương ứng. - Phải được hiệu chuẩn, thử nghiệm hoặc so sánh tại tổ chức hiệu chuẩn, thử nghiệm tại Việt Nam có lĩnh vực hoạt động phù hợp được chỉ định hoặc tại tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm ở nước ngoài có lĩnh vực hoạt động phù hợp được công nhận hoặc chỉ định. - Được duy trì, bảo quản, sử dụng theo quy định tại Điều 21 của Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN ngày 30/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.	- Lý do quy định: Đáp ứng quy định tại Điều 14 Luật Đo lường, Điều 4 Nghị định số 105/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại các khoản 6, 7, 8, 9 và khoản 10 Điều 2 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP, Điều 21 Thông tư 24/2013/TT-BKHCN - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☒ + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☒ Không ☐
11. Kết quả thực hiện	

a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Quyết định chứng nhận chuẩn đo lường ☐ Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy hoặc Bản điện tử
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☒ Không ☐
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☒ Không ☐
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☒ Không ☐
IV: Thông tin liên hệ: Họ và tên người điền: Cao Việt Bách Điện thoại cố định: 024.37911632 Di động: 0917798844 E-mail: bachcv@mst.gov.vn	

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 3: *Thủ tục điều chỉnh quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 (trường hợp thay đổi về tên, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức hoặc giảm một phần các chuẩn đo lường được chứng nhận)*

I. Căn cứ pháp lý	- Điều 14, Điều 15 Luật Đo lường.
	- Mục 2 Thông tư 24.
	- Khoản 11 Điều 1 dự thảo Thông tư.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên Thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐
c) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☐ Không ☒ Cơ quan giải quyết TTHC xem xét trên hồ sơ.
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Công văn đề nghị điều chỉnh	- Lý do quy định: Công cụ giúp chuẩn hóa, minh bạch và thuận tiện hóa cho tổ chức có đề nghị chứng nhận và cơ quan giải quyết TTHC - Yêu cầu về hình thức: theo Mẫu số 6 - Đề nghị điều chỉnh nội dung

	của Quyết định
b) Bản sao có đóng dấu sao y của tổ chức đề nghị, bản điện tử hoặc bản sao điện tử các tài liệu có liên quan đến nội dung đề nghị điều chỉnh (đối với trường hợp thay đổi về tên, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức).	- Lý do quy định: Bằng chứng xác nhận việc điều chỉnh tên, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức đề nghị. - Yêu cầu về hình thức: có xác nhận sao y bản chính của tổ chức đề nghị, bản điện tử hoặc bản sao điện tử
c) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: + Thời hạn kiểm tra và trả lời nếu hồ sơ chưa đúng quy định đầy đủ, hợp lệ: 3 ngày làm việc. + Thời hạn giải quyết trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 5 ngày làm việc. Lý do quy định: Việc quy định thời hạn này dựa trên yêu cầu cắt giảm 30% theo tinh thần của Nghị quyết số 66 nhưng vẫn bảo đảm sự công khai, minh bạch, tính chặt chẽ, khả thi trong thực tiễn và kịp thời trong giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho tổ chức sớm đi vào hoạt động. Khoảng thời gian này đủ để cơ quan quản lý kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, đối chiếu thông tin và cấp QĐ chứng nhận.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☒ Dự thảo Thông tư chỉ quy định 01 cơ quan có thẩm quyền giải quyết là “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” (Chủ tịch UBND cấp tỉnh).
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Tổ chức có nhu cầu điều chỉnh quyết định chuẩn đo lường về tên, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức hoặc giảm một phần các chuẩn đo lường được chứng nhận.

	Lý do quy định: để xác định phạm vi áp dụng, tránh nhầm lẫn, bảo đảm chỉ những tổ chức có đủ điều kiện pháp lý và năng lực mới được tham gia hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm. Đồng thời, quy định này giúp cơ quan quản lý dễ dàng tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, bảo đảm tính minh bạch, thống nhất và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực đo lường. - Cá nhân: không - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☒
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 100	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Dự thảo Thông tư đã quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan tổ chức thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cấp quyết định chứng nhận chuẩn đo lường (Chủ tịch UBND cấp tỉnh).
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: Thuận tiện cho địa phương trong việc giải quyết TTHC và phù hợp theo quy định tại Luật Tổ chức Chính quyền địa phương
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có): không	
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Công văn đề nghị điều chỉnh – Mẫu số 06 dự thảo Thông tư	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: thông tin của tổ chức đề nghị Lý do quy định: là cơ sở để thực hiện thủ tục hành chính + Nội dung thông tin 2: thông tin của các chuẩn đo lường Lý do quy định: là cơ sở để thực hiện thủ tục hành chính

	- Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☒
c) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐
10. Yêu cầu, điều kiện	
- Tổ chức cung cấp tài liệu có liên quan đến về tên, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức.	- Lý do quy định: Bằng chứng xác nhận việc điều chỉnh tên, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức đề nghị. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☒ + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☒
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Quyết định chứng nhận chuẩn đo lường ☐ Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy hoặc Bản điện tử
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☒ Không ☐
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☒ Không ☐
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☒ Không ☐
IV: Thông tin liên hệ: Họ và tên người điền: Cao Việt Bách Điện thoại cố định: 024.37911632 Di động: 0917798844 E-mail: bachcv@mst.gov.vn	

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 4: *Thủ tục điều chỉnh quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 (trường hợp đề nghị điều chỉnh thông tin (tên gọi, đặc tính kỹ thuật đo lường chính...) của chuẩn đo lường đã được chứng nhận)*

I. Căn cứ pháp lý	- Điều 14, Điều 15 Luật Đo lường.
	- Mục 2 Thông tư 24.

	- Khoản 11 Điều 1 dự thảo Thông tư.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên Thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐
c) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☐ Không ☒ Cơ quan giải quyết TTHC xem xét trên hồ sơ.
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Công văn đề nghị điều chỉnh	- Lý do quy định: Công cụ giúp chuẩn hóa, minh bạch và thuận tiện hóa cho tổ chức có đề nghị chứng nhận và cơ quan giải quyết TTHC - Yêu cầu về hình thức: theo Mẫu số 6 - Đề nghị điều chỉnh nội dung của Quyết định
b) Bản sao có xác nhận sao y bản chính của tổ chức đề nghị	- Lý do quy định: Bằng chứng xác nhận chuẩn đo lường được đề

hoặc bản sao điện tử giấy chứng nhận hiệu chuẩn còn thời hạn có giá trị của chuẩn công tác hoặc giấy chứng nhận kết quả thử nghiệm hoặc so sánh (Certificate of analysis) còn thời hạn có giá trị của chất chuẩn. Chuẩn công tác, chất chuẩn phải đáp ứng các yêu cầu tại văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam tương ứng, phải được hiệu chuẩn, thử nghiệm hoặc so sánh tại tổ chức hiệu chuẩn, thử nghiệm tại Việt Nam có lĩnh vực hoạt động phù hợp được chỉ định hoặc tại tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm ở nước ngoài có lĩnh vực hoạt động phù hợp được công nhận hoặc chỉ định;	nghị chứng nhận đáp ứng quy định tại khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 14 Luật Đo lường - Yêu cầu về hình thức: có xác nhận sao y bản chính của tổ chức đề nghị hoặc bản sao điện tử
c) Ảnh chụp của chuẩn đo lường bao gồm một (01) ảnh tổng thể và 01 ảnh nhãn mác. Ảnh màu cỡ (15 × 20) cm hoặc tệp ảnh đảm bảo in ảnh màu cỡ tương đương, phải bảo đảm sắc nét, rõ ràng thông tin của chuẩn đo lường.	- Lý do quy định: Thuận lợi cho việc xem xét sự phù hợp của chuẩn thực tế so với thông tin cung cấp trên giấy chứng nhận hiệu chuẩn, Yêu cầu này giúp cơ quan giải quyết TTHC không nhất thiết phải kiểm tra thực tế tại tổ chức có đề nghị, giúp giảm chi phí tuân thủ TTHC. Đồng thời thuận lợi cho công tác quản lý của tổ chức, cơ quan quản lý. - Yêu cầu về hình thức: Ảnh màu cỡ (15 × 20) cm hoặc tệp ảnh đảm bảo in ảnh màu cỡ tương đương, phải bảo đảm sắc nét, rõ ràng thông tin của chuẩn đo lường.
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: + Thời hạn kiểm tra và trả lời nếu hồ sơ chưa đúng quy định đầy đủ, hợp lệ: 5 ngày làm việc. + Thời hạn giải quyết trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 7 ngày làm việc. Lý do quy định: Cắt giảm 1/4 thành phần hồ sơ. Việc quy định thời hạn này dựa trên yêu cầu cắt giảm 30% theo tinh thần của Nghị

	quyết số 66 nhưng vẫn bảo đảm sự công khai, minh bạch, tính chặt chẽ, khả thi trong thực tiễn và kịp thời trong giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho tổ chức sớm đi vào hoạt động. Khoảng thời gian này đủ để cơ quan quản lý kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, đối chiếu thông tin và cấp QĐ chứng nhận.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☒ Dự thảo Thông tư chỉ quy định 01 cơ quan có thẩm quyền giải quyết là “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” (Chủ tịch UBND cấp tỉnh).
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Tổ chức có nhu cầu điều chỉnh quyết định chuẩn đo lường về tên, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức hoặc giảm một phần các chuẩn đo lường được chứng nhận. Lý do quy định: để xác định phạm vi áp dụng, tránh nhầm lẫn, bảo đảm chỉ những tổ chức có đủ điều kiện pháp lý và năng lực mới được tham gia hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm. Đồng thời, quy định này giúp cơ quan quản lý dễ dàng tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, bảo đảm tính minh bạch, thống nhất và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực đo lường. - Cá nhân: không - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☒
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 100	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Dự thảo Thông tư đã quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan tổ chức thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cấp quyết định

	chứng nhận chuẩn đo lường (Chủ tịch UBND cấp tỉnh).
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: Thuận tiện cho địa phương trong việc giải quyết TTHC và phù hợp theo quy định tại Luật Tổ chức Chính quyền địa phương
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có): không	
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Công văn đề nghị điều chỉnh – Mẫu số 06 dự thảo Thông tư	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: thông tin của tổ chức đề nghị Lý do quy định: là cơ sở để thực hiện thủ tục hành chính + Nội dung thông tin 2: thông tin của các chuẩn đo lường Lý do quy định: là cơ sở để thực hiện thủ tục hành chính - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☒
c) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐
10. Yêu cầu, điều kiện	
- Phải đáp ứng các yêu cầu tại văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam tương ứng. - Phải được hiệu chuẩn, thử nghiệm hoặc so sánh tại tổ chức hiệu chuẩn, thử nghiệm tại Việt Nam có lĩnh vực hoạt động phù hợp được chỉ định hoặc tại tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm ở nước ngoài có lĩnh vực hoạt động phù hợp được công nhận hoặc chỉ định. - Được duy trì, bảo quản, sử dụng theo quy định tại Điều 21 của Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN ngày 30/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động	- Lý do quy định: Đáp ứng quy định tại Điều 14 Luật Đo lường, Điều 4 Nghị định số 105/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại các khoản 6, 7, 8, 9 và khoản 10 Điều 2 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP, Điều 21 Thông tư 24/2013/TT-BKHCN - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☒ + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☒ Không ☐

kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.	
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Quyết định chứng nhận chuẩn đo lường ☐ Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy hoặc Bản điện tử
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☒ Không ☐
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☒ Không ☐
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☒ Không ☐
IV: Thông tin liên hệ: Họ và tên người điền: Cao Việt Bách Điện thoại cố định: 024.37911632 Di động: 0917798844 E-mail: bachcv@mst.gov.vn	

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 5: *Thủ tục chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường (trường hợp chứng nhận lần đầu)*

I. Căn cứ pháp lý	- Mục 3 Thông tư 24
	- Khoản 13, 14 Điều 1 dự thảo Thông tư.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên Thủ tục hành chính	

Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐
c) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☐ Không ☒ Cơ quan giải quyết TTHC xem xét trên hồ sơ
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Đề nghị chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên;	- Lý do quy định: Công cụ giúp chuẩn hóa, minh bạch và thuận tiện hóa cho tổ chức có đề nghị chứng nhận và cơ quan giải quyết TTHC - Yêu cầu về hình thức: theo Mẫu số 8 - Đề nghị chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên
b) Bản sao có xác nhận sao y bản chính của tổ chức đề nghị hoặc bản sao điện tử giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo về kiểm định do Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	- Lý do quy định: bằng chứng xác nhận cá nhân được đề nghị chứng nhận, cấp thẻ đã hoàn thành khóa đào tạo về kiểm định viên đo lường theo quy định và phù hợp với lĩnh vực đề nghị

(nay là Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia) tổ chức thực hiện tương ứng với lĩnh vực kiểm định;	- Yêu cầu về hình thức: có xác nhận sao y bản chính của tổ chức đề nghị hoặc bản sao điện tử
c) Bản sao có xác nhận sao y bản chính của tổ chức đề nghị hoặc bản sao điện tử bằng tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên của nhân viên kiểm định (đối với trường hợp lần đầu tiên cá nhân được đề nghị chứng nhận, cấp thẻ;	- Lý do quy định: bằng chứng xác nhận cá nhân được đề nghị chứng nhận, cấp thẻ đã được cấp bằng tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên theo quy định - Yêu cầu về hình thức: có xác nhận sao y bản chính của tổ chức đề nghị hoặc bản sao điện tử
d) Hai (02) ảnh màu cỡ (2 x 3) cm hoặc tệp ảnh đảm bảo in ảnh màu cỡ tương đương, ảnh rõ nét và chụp nền trắng (đối với trường hợp lần đầu tiên cá nhân được đề nghị chứng nhận, cấp thẻ).	Lý do quy định: Để dán hoặc in lên thẻ kiểm định viên. - Yêu cầu về hình thức: 02 Ảnh màu cỡ (2 × 3) cm hoặc tệp ảnh đảm bảo in ảnh màu cỡ tương đương, ảnh rõ nét và chụp nền trắng.
e) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: + Thời hạn kiểm tra và trả lời nếu hồ sơ chưa đúng quy định đầy đủ, hợp lệ: 7 ngày làm việc. + Thời hạn giải quyết trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 10 ngày làm việc. Lý do quy định: Dự thảo Thông tư đã cắt giảm 1/5 thành phần hồ sơ và đơn giản hóa thành phần hồ sơ. Việc quy định thời hạn này dựa trên yêu cầu cắt giảm 30% theo tinh thần của Nghị quyết số 66 nhưng vẫn bảo đảm sự công khai, minh bạch, tính chặt chẽ, khả thi trong thực tiễn và kịp thời trong giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho tổ chức sớm đi vào hoạt động. Khoảng thời gian này đủ để cơ quan quản lý kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, đối chiếu thông tin và cấp QĐ chứng nhận.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan	Có ☐ Không ☒

có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Dự thảo Thông tư chỉ quy định 01 cơ quan có thẩm quyền giải quyết là “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” (Chủ tịch UBND cấp tỉnh).
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Tổ chức có nhu cầu chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường. Lý do quy định: giúp cơ quan quản lý dễ dàng tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, bảo đảm tính minh bạch, thống nhất và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực đo lường. - Cá nhân: không - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☒
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 100	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Dự thảo Thông tư đã quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan tổ chức thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cấp quyết định chứng nhận chuẩn đo lường (Chủ tịch UBND cấp tỉnh).
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: Thuận tiện cho địa phương trong việc giải quyết TTHC và phù hợp theo quy định tại Luật Tổ chức Chính quyền địa phương
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có): không	
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đề nghị chứng nhận, cấp thẻ kiểm	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong

định viên (theo Mẫu số 8 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này)	mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: thông tin của tổ chức đề nghị Lý do quy định: là cơ sở để thực hiện thủ tục hành chính + Nội dung thông tin 2: thông tin của các kiểm định viên Lý do quy định: là cơ sở để thực hiện thủ tục hành chính - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☒
c) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐
10. Yêu cầu, điều kiện	
Nhân viên kiểm định của tổ chức kiểm định được chỉ định đáp ứng các yêu cầu sau đây được chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường: - Tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên. - Đã hoàn thành khóa đào tạo nghiệp vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm tương ứng với lĩnh vực hoạt động và theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.	- Lý do quy định: Điều 4 Nghị định số 105/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại các khoản 6, 7, 8, 9 và khoản 10 Điều 2 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☒ + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☒ Không ☐
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên ☐ Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy hoặc Bản điện tử
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☒ Không ☐
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☒ Không ☐
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☒ Không ☐
IV: Thông tin liên hệ: Họ và tên người điền: Cao Việt Bách	

Điện thoại cố định: 024.37911632

Di động: 0917798844

E-mail: bachcv@mst.gov.vn

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 6: *Thủ tục chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường (trường hợp chứng nhận lại)*

I. Căn cứ pháp lý	- Mục 3 Thông tư 24 - Khoản 13, 14 Điều 1 dự thảo Thông tư.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên Thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐
c) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☐ Không ☒ Cơ quan giải quyết TTHC xem xét trên hồ sơ
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Đề nghị chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên;	- Lý do quy định: Công cụ giúp chuẩn hóa, minh bạch và thuận tiện hóa cho tổ chức có đề nghị và cơ quan giải quyết TTHC - Yêu cầu về hình thức: theo Mẫu số 8 - Đề nghị chứng nhận,

	cấp thẻ kiểm định viên
b) Bản sao có xác nhận sao y bản chính của tổ chức đề nghị hoặc bản sao điện tử giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo về kiểm định do Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (nay là Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia) tổ chức thực hiện tương ứng với lĩnh vực kiểm định;	- Lý do quy định: bằng chứng xác nhận cá nhân đã hoàn thành khóa đào tạo về kiểm định viên đo lường theo quy định. - Yêu cầu về hình thức: có xác nhận sao y bản chính ca tổ chức đề nghị hoặc bản sao điện tử
c) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: + Thời hạn kiểm tra và trả lời nếu hồ sơ chưa đúng quy định đầy đủ, hợp lệ: 7 ngày làm việc. + Thời hạn giải quyết trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 10 ngày làm việc. Lý do quy định: Dự thảo Thông tư đã cắt giảm 3/5 thành phần hồ sơ và đơn giản hóa thành phần hồ sơ. Việc quy định thời hạn này dựa trên yêu cầu cắt giảm 30% theo tinh thần của Nghị quyết số 66 nhưng vẫn bảo đảm sự công khai, minh bạch, tính chặt chẽ, khả thi trong thực tiễn và kịp thời trong giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho tổ chức sớm đi vào hoạt động. Khoảng thời gian này đủ để cơ quan quản lý kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, đối chiếu thông tin và cấp QĐ chứng nhận.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☒ Dự thảo Thông tư chỉ quy định 01 cơ quan có thẩm quyền giải quyết là “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” (Chủ tịch UBND cấp tỉnh).
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐

	Mô tả rõ: Tổ chức có nhu cầu chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường. Lý do quy định: giúp cơ quan quản lý dễ dàng tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, bảo đảm tính minh bạch, thống nhất và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực đo lường. - Cá nhân: không - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☒
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 100	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Dự thảo Thông tư đã quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan tổ chức thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cấp quyết định chứng nhận chuẩn đo lường (Chủ tịch UBND cấp tỉnh).
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: Thuận tiện cho địa phương trong việc giải quyết TTHC và phù hợp theo quy định tại Luật Tổ chức Chính quyền địa phương
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có): không	
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đề nghị chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên (theo Mẫu số 8 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này)	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: thông tin của tổ chức đề nghị Lý do quy định: là cơ sở để thực hiện thủ tục hành chính + Nội dung thông tin 2: thông tin của các kiểm định viên Lý do quy định: là cơ sở để thực hiện thủ tục hành chính - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không?

	Có ☐ Không ☒
c) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐
10. Yêu cầu, điều kiện	
Nhân viên kiểm định của tổ chức kiểm định được chỉ định đáp ứng các yêu cầu sau đây được chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường: - Tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên. - Đã hoàn thành khóa đào tạo nghiệp vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm tương ứng với lĩnh vực hoạt động và theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.	- Lý do quy định: Điều 4 Nghị định số 105/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại các khoản 6, 7, 8, 9 và khoản 10 Điều 2 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☒ + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☒ Không ☐
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên ☐ Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy hoặc Bản điện tử
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☒ Không ☐
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☒ Không ☐
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☒ Không ☐
IV: Thông tin liên hệ: Họ và tên người điền: Cao Việt Bách Điện thoại cố định: 024.37911632 Di động: 0917798844 E-mail: bachcv@mst.gov.vn	

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 7: *Thủ tục điều chỉnh nội dung của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường, cấp lại thẻ (trường hợp thay đổi về tên, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức đề nghị điều chỉnh chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên hoặc điều chỉnh giảm một phần lĩnh vực kiểm định nhưng không thay đổi số lượng kiểm định viên được chứng nhận, cấp thẻ)*

I. Căn cứ pháp lý	- Mục 3 Thông tư 24
	- Khoản 18 Điều 1 dự thảo Thông tư.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên Thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐
c) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☐ Không ☒ Cơ quan giải quyết TTHC xem xét trên hồ sơ
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bru chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bru chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐

4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Công văn đề nghị điều chỉnh;	- Lý do quy định: Công cụ giúp chuẩn hóa, minh bạch và thuận tiện hóa cho tổ chức có đề nghị và cơ quan giải quyết TTHC - Yêu cầu về hình thức: theo Mẫu số 6 – Công văn đề nghị điều chỉnh
b) Bản sao có đóng dấu sao y của tổ chức đề nghị, bản điện tử hoặc bản sao điện tử các tài liệu có liên quan đến nội dung đề nghị điều chỉnh (đối với trường hợp thay đổi về tên, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức).	- Lý do quy định: Bằng chứng xác nhận việc điều chỉnh tên, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức đề nghị. - Yêu cầu về hình thức: có xác nhận sao y bản chính của tổ chức đề nghị, bản điện tử hoặc bản sao điện tử
c) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: + Thời hạn kiểm tra và trả lời nếu hồ sơ chưa đúng quy định đầy đủ, hợp lệ: 3 ngày làm việc. + Thời hạn giải quyết trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 5 ngày làm việc. Lý do quy định: Việc quy định thời hạn này dựa trên yêu cầu cắt giảm 30% theo tinh thần của Nghị quyết số 66 nhưng vẫn bảo đảm sự công khai, minh bạch, tính chặt chẽ, khả thi trong thực tiễn và kịp thời trong giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho tổ chức sớm đi vào hoạt động. Khoảng thời gian này đủ để cơ quan quản lý kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, đối chiếu thông tin và cấp QĐ chứng nhận.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☒ Dự thảo Thông tư chỉ quy định 01 cơ quan có thẩm quyền giải quyết là “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” (Chủ tịch UBND cấp tỉnh).
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐

	Mô tả rõ: Tổ chức có nhu cầu điều chỉnh quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường. Lý do quy định: giúp cơ quan quản lý dễ dàng tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, bảo đảm tính minh bạch, thống nhất và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực đo lường. - Cá nhân: không - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☒
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 100	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Dự thảo Thông tư đã quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan tổ chức thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cấp quyết định chứng nhận chuẩn đo lường (Chủ tịch UBND cấp tỉnh).
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: Thuận tiện cho địa phương trong việc giải quyết TTHC và phù hợp theo quy định tại Luật Tổ chức Chính quyền địa phương
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có): không	
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Công văn đề nghị điều chỉnh (theo Mẫu số 6 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này)	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: thông tin của tổ chức đề nghị Lý do quy định: là cơ sở để thực hiện thủ tục hành chính + Nội dung thông tin 2: thông tin của các kiểm định viên Lý do quy định: là cơ sở để thực hiện thủ tục hành chính - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☒

c) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐
10. Yêu cầu, điều kiện	
- Tổ chức cung cấp tài liệu có liên quan đến về tên, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức.	- Lý do quy định: Bằng chứng xác nhận việc điều chỉnh tên, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức đề nghị. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☒ + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☒
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	Quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên ☐ Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy hoặc Bản điện tử
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☒ Không ☐
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☒ Không ☐
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☒ Không ☐
IV: Thông tin liên hệ: Họ và tên người điền: Cao Việt Bách Điện thoại cố định: 024.37911632 Di động: 0917798844 E-mail: bachcv@mst.gov.vn	

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 8: Thủ tục điều chỉnh nội dung của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường, cấp lại thẻ (trường hợp đề nghị bổ sung lĩnh vực kiểm định cho kiểm định viên đã được chứng nhận, cấp thẻ)

I. Căn cứ pháp lý	- Mục 3 Thông tư 24
	- Khoản 18 Điều 1 dự thảo Thông tư.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên Thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐
c) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☐ Không ☒ Cơ quan giải quyết TTHC xem xét trên hồ sơ
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bru chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bru chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Công văn đề nghị điều chỉnh;	- Lý do quy định: Công cụ giúp chuẩn hóa, minh bạch và thuận

	tiện hóa cho tổ chức có đề nghị và cơ quan giải quyết TTHC - Yêu cầu về hình thức: theo Mẫu số 6 – Công văn đề nghị điều chỉnh
b) Bản sao có xác nhận sao y bản chính của tổ chức đề nghị hoặc bản sao điện tử giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo về kiểm định do Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (nay là Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia) tổ chức thực hiện tương ứng với lĩnh vực kiểm định;	- Lý do quy định: bằng chứng xác nhận cá nhân đã hoàn thành khóa đào tạo về kiểm định viên đo lường theo quy định. - Yêu cầu về hình thức: có xác nhận sao y bản chính của tổ chức đề nghị hoặc bản sao điện tử
c) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: + Thời hạn kiểm tra và trả lời nếu hồ sơ chưa đúng quy định đầy đủ, hợp lệ: 5 ngày làm việc. + Thời hạn giải quyết trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 7 ngày làm việc. Lý do quy định: Cắt giảm 1/3 thành phần hồ sơ. Việc quy định thời hạn này dựa trên yêu cầu cắt giảm 30% theo tinh thần của Nghị quyết số 66 nhưng vẫn bảo đảm sự công khai, minh bạch, tính chặt chẽ, khả thi trong thực tiễn và kịp thời trong giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho tổ chức sớm đi vào hoạt động. Khoảng thời gian này đủ để cơ quan quản lý kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, đối chiếu thông tin và cấp QĐ chứng nhận.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☒ Dự thảo Thông tư chỉ quy định 01 cơ quan có thẩm quyền giải quyết là “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” (Chủ tịch UBND cấp tỉnh).

6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Tổ chức có nhu cầu điều chỉnh quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường. Lý do quy định: giúp cơ quan quản lý dễ dàng tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, bảo đảm tính minh bạch, thống nhất và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực đo lường. - Cá nhân: không - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☒
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 100	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Dự thảo Thông tư đã quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan tổ chức thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cấp quyết định chứng nhận chuẩn đo lường (Chủ tịch UBND cấp tỉnh).
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: Thuận tiện cho địa phương trong việc giải quyết TTHC và phù hợp theo quy định tại Luật Tổ chức Chính quyền địa phương
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có): không	
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Công văn đề nghị điều chỉnh (theo Mẫu số 6 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này)	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: thông tin của tổ chức đề nghị Lý do quy định: là cơ sở để thực hiện thủ tục hành chính + Nội dung thông tin 2: thông tin của các kiểm định viên

	Lý do quy định: là cơ sở để thực hiện thủ tục hành chính - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☒
c) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐
10. Yêu cầu, điều kiện	
Nhân viên kiểm định của tổ chức kiểm định được chỉ định đáp ứng các yêu cầu sau đây được chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường: - Tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên. - Đã hoàn thành khóa đào tạo nghiệp vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm tương ứng với lĩnh vực hoạt động và theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.	- Lý do quy định: Điều 4 Nghị định số 105/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại các khoản 6, 7, 8, 9 và khoản 10 Điều 2 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☒ + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☒ Không ☐
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên ☐ Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy hoặc Bản điện tử
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☒ Không ☐
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☒ Không ☐
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☒ Không ☐
IV: Thông tin liên hệ: Họ và tên người điền: Cao Việt Bách Điện thoại cố định: 024.37911632 Di động: 0917798844 E-mail: bachcv@mst.gov.vn	

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 9: Thủ tục chỉ định tổ chức thực hiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường (trường hợp chỉ định lần đầu và chỉ định lại)

I. Căn cứ pháp lý	- Điều 4 Nghị định số 105/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại các khoản 6, 7, 8, 9 và khoản 10 Điều 2 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP - Điều 12, 13 Thông tư 24 - Khoản 1, 2 Điều 1 dự thảo Thông tư.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên Thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐
c) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☒ Không ☐
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐

Điện tử ☒	
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Đơn đề nghị chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm.	- Lý do quy định: Công cụ giúp chuẩn hóa, minh bạch và thuận tiện hóa cho tổ chức có đề nghị và cơ quan giải quyết TTHC - Yêu cầu về hình thức: theo Mẫu số 1 - Đề nghị chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm
b) Báo cáo về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân lực (theo Mẫu số 02. Báo cáo về cơ sở vật chất và nhân lực tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 105/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 2 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP.	- Lý do quy định: thông tin do tổ chức báo cáo để cơ quan giải quyết TTHC xem xét việc tổ chức có hay không đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật Đo lường, Nghị định số 105/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2018/NĐ-CP. - Yêu cầu về hình thức: bản chính, giấy tờ kèm theo có xác nhận sao y bản chính của tổ chức đề nghị hoặc bản sao điện tử
c) Danh mục các quy trình, thủ tục của hệ thống quản lý đã thiết lập và duy trì phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 đối với hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đề nghị chỉ định (trường hợp chỉ định lần đầu hoặc chỉ định lại)."	- Lý do quy định: thông tin do tổ chức báo cáo để cơ quan giải quyết TTHC xem xét việc tổ chức có hay không đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật Đo lường, Nghị định số 105/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2018/NĐ-CP. - Yêu cầu về hình thức: bản chính.
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: + Thời hạn giải quyết trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 30 ngày làm việc và không tính thời gian đánh giá tại cơ sở. - Lý do quy định: Dự thảo Thông tư đã cắt giảm 5/8 thành phần hồ sơ (62,5%) không thực sự cần thiết. Việc quy định thời hạn này dựa trên yêu cầu cắt giảm 30% theo tinh thần của Nghị quyết số 66 nhưng vẫn bảo đảm sự công khai, minh bạch, tính chặt

	chế, khả thi trong thực tiễn và kịp thời trong giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho tổ chức sớm đi vào hoạt động. Khoảng thời gian này đủ để cơ quan quản lý kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, đối chiếu thông tin và cấp QĐ chứng nhận.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☒ Dự thảo Thông tư chỉ quy định 01 cơ quan có thẩm quyền giải quyết là “Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia”.
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Tổ chức có nhu cầu được chỉ định thực hiện hoạt động KĐ HC TN. Lý do quy định: để xác định phạm vi áp dụng, tránh nhầm lẫn, bảo đảm chỉ những tổ chức có đủ điều kiện pháp lý và năng lực mới được tham gia hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm. Đồng thời, quy định này giúp cơ quan quản lý dễ dàng tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, bảo đảm tính minh bạch, thống nhất và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực đo lường. - Cá nhân: không - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☒
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 50	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Dự thảo Thông tư đã quy định Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia là cơ quan tổ chức thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cấp quyết định chỉ định tổ chức thực hiện hoạt động KĐ HC TN.

b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do: Việc chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 2 và chuẩn đo lường nhằm phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đòi hỏi tính thống nhất và đồng bộ trên phạm vi toàn quốc. Do đó, không nên phân cấp thẩm quyền này cho địa phương, vì các lý do sau: + Tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm hoạt động và cấp giấy chứng nhận trên phạm vi cả nước, không giới hạn trong tại tỉnh, thành phố nơi đăng ký địa chỉ trụ sở chính, đòi hỏi một đầu mối cơ quan quản lý thống nhất trên phạm vi cả nước. + Việc chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm nhằm mang tính kỹ thuật chuyên sâu (xác định phạm vi đo, cấp/độ chính xác, khả năng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đo lường theo ĐLVN...) đòi hỏi cơ quan quản lý đánh giá tổng thể nhu cầu, năng lực, vùng phủ kỹ thuật trên toàn quốc, huy động chuyên gia từ nhiều lĩnh vực, địa phương, tránh tình trạng chồng chéo hoặc bỏ sót địa bàn, thống nhất tiêu chí và cách thức đánh giá năng lực, đồng thời thúc đẩy hạ tầng chất lượng quốc gia phát triển phát triển đồng bộ. + Việc điều phối và giám sát hoạt động của các tổ chức được chỉ định sẽ hiệu quả, nhất quán hơn khi được thực hiện bởi một đầu mối trung ương, tránh phân mảnh tiêu chuẩn và quy trình giữa các địa phương. + Thông lệ quốc tế tại các nước có hệ thống đo lường phát triển đều duy trì mô hình chỉ định tập trung nhằm bảo đảm chất lượng, độ tin cậy và khả năng công nhận quốc tế. Vì vậy, giữ thẩm quyền chỉ định tại cơ quan trung ương là cần thiết để bảo đảm sự nhất quán kỹ thuật, hiệu quả quản lý và hội nhập quốc tế trong hoạt động đo lường
--	--

8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có): không	
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm (theo Mẫu số 1 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này)	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: thông tin của tổ chức đề nghị Lý do quy định: là cơ sở để thực hiện thủ tục hành chính + Nội dung thông tin 2: lĩnh vực hoạt động KĐ HC TN Lý do quy định: là cơ sở để thực hiện thủ tục hành chính - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☒
c) Báo cáo về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân lực (theo Mẫu số 02. Báo cáo về cơ sở vật chất và nhân lực tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 105/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 2 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP.	- Lý do quy định: thông tin do tổ chức báo cáo để cơ quan giải quyết TTHC xem xét việc tổ chức có hay không đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật Đo lường, Nghị định số 105/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2018/NĐ-CP. - Yêu cầu về hình thức: bản chính, giấy tờ kèm theo có xác nhận sao y bản chính của tổ chức đề nghị hoặc bản sao điện tử
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐
10. Yêu cầu, điều kiện	
- Tổ chức đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường đối với lĩnh vực phù hợp với lĩnh vực đề nghị chỉ định. - Chuẩn công tác và chất chuẩn dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 thuộc lĩnh vực hoạt động được chỉ định phải đáp ứng các yêu cầu tại văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam tương ứng, phải được hiệu chuẩn, thử nghiệm hoặc so sánh tại tổ chức hiệu chuẩn, thử nghiệm tại Việt Nam có lĩnh vực hoạt	- Lý do quy định: Đáp ứng quy định tại Điều 4 Nghị định số 105/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại các khoản 6, 7, 8, 9 và khoản 10 Điều 2 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☒ + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan

động phù hợp được chỉ định hoặc tại tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm ở nước ngoài có lĩnh vực hoạt động phù hợp được công nhận hoặc chỉ định. - Có ít nhất 01 nhân viên kiểm định đã có chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo về kiểm định do Ủy ban tổ chức thực hiện tương ứng với lĩnh vực được chỉ định	nhà nước: Có ☒ Không ☐
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Quyết định chỉ định tổ chức thực hiện hoạt động KĐ HC TN ☐ Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy hoặc Bản điện tử
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☒ Không ☐
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☒ Không ☐
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☒ Không ☐
IV: Thông tin liên hệ: Họ và tên người điền: Cao Việt Bách Điện thoại cố định: 024.37911632 Di động: 0917798844 E-mail: bachcv@mst.gov.vn	

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 10: *Thủ tục điều chỉnh nội dung của quyết định chỉ định, chỉ định lại tổ chức thực hiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường (trường hợp đề nghị thay đổi về tên, địa chỉ trụ sở chính (không đồng thời là địa điểm hoạt động) hoặc thay đổi địa giới hành chính của tổ chức được chỉ định)*

I. Căn cứ pháp lý	- Điều 17 Thông tư 24.
	- Khoản 5 Điều 1 dự thảo Thông tư.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên Thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐
c) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☐ Không ☒
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐

4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Công văn đề nghị điều chỉnh (theo Mẫu số 2 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này);	- Lý do quy định: Công cụ giúp chuẩn hóa, minh bạch và thuận tiện hóa cho tổ chức có đề nghị và cơ quan giải quyết TTHC - Yêu cầu về hình thức: theo Mẫu số 2 dự thảo Thông tư
b) Các tài liệu có liên quan đến nội dung đề nghị điều chỉnh.	- Lý do quy định: Bằng chứng xác nhận việc điều chỉnh tên, địa chỉ trụ sở chính, địa giới hành chính của tổ chức đề nghị. - Yêu cầu về hình thức: bản sao kèm theo có xác nhận sao y bản chính của tổ chức đề nghị, bản điện tử hoặc bản sao điện tử
c) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: + Thời hạn giải quyết trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 7 ngày làm việc. Lý do quy định: Việc quy định thời hạn này dựa trên yêu cầu cắt giảm 30% theo tinh thần của Nghị quyết số 66 nhưng vẫn bảo đảm sự công khai, minh bạch, tính chặt chẽ, khả thi trong thực tiễn và kịp thời trong giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho tổ chức sớm đi vào hoạt động. Khoảng thời gian này đủ để cơ quan quản lý kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, đối chiếu thông tin và cấp QĐ chứng nhận.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☒ Dự thảo Thông tư chỉ quy định 01 cơ quan có thẩm quyền giải quyết là “Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia”.
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Tổ chức được chỉ định thực hiện hoạt động KĐ HC TN. Lý do quy định: tổ chức được chỉ định cập nhật thông tin của tổ chức

	giúp cơ quan nhanh chóng theo dõi, cập nhật thông tin, bảo đảm tính minh bạch, thống nhất và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực đo lường. - Cá nhân: không - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☒
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 50	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Dự thảo Thông tư đã quy định Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia là cơ quan tổ chức thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cấp quyết định chỉ định tổ chức thực hiện hoạt động KĐ HC TN.
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do: Việc chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 2 và chuẩn đo lường nhằm phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đòi hỏi tính thống nhất và đồng bộ trên phạm vi toàn quốc. Do đó, không nên phân cấp thẩm quyền này cho địa phương, vì các lý do sau: + Tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm hoạt động và cấp giấy chứng nhận trên phạm vi cả nước, không giới hạn trong tại tỉnh, thành phố nơi đăng ký địa chỉ trụ sở chính, đòi hỏi một đầu mối cơ quan quản lý thống nhất trên phạm vi cả nước. + Việc chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm nhằm mang tính kỹ thuật chuyên sâu (xác định phạm vi đo, cấp/độ chính xác, khả năng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đo lường theo ĐLVN...) đòi hỏi cơ quan quản lý đánh giá tổng thể nhu cầu, năng lực, vùng phủ kỹ thuật trên toàn quốc, huy động chuyên gia từ nhiều lĩnh vực, địa

	phương, tránh tình trạng chồng chéo hoặc bỏ sót địa bàn, thống nhất tiêu chí và cách thức đánh giá năng lực, đồng thời thúc đẩy hạ tầng chất lượng quốc gia phát triển phát triển đồng bộ. + Việc điều phối và giám sát hoạt động của các tổ chức được chỉ định sẽ hiệu quả, nhất quán hơn khi được thực hiện bởi một đầu mối trung ương, tránh phân mảnh tiêu chuẩn và quy trình giữa các địa phương. + Thông lệ quốc tế tại các nước có hệ thống đo lường phát triển đều duy trì mô hình chỉ định tập trung nhằm bảo đảm chất lượng, độ tin cậy và khả năng công nhận quốc tế. Vì vậy, giữ thẩm quyền chỉ định tại cơ quan trung ương là cần thiết để bảo đảm sự nhất quán kỹ thuật, hiệu quả quản lý và hội nhập quốc tế trong hoạt động đo lường
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có): không	
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Công văn đề nghị điều chỉnh (theo Mẫu số 3 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này);	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: thông tin của tổ chức đề nghị Lý do quy định: là cơ sở để thực hiện thủ tục hành chính + Nội dung thông tin 2: lĩnh vực hoạt động KĐ HC TN Lý do quy định: là cơ sở để thực hiện thủ tục hành chính - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☒
c) Báo cáo về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân lực (theo Mẫu số 02. Báo cáo về cơ sở vật chất và nhân lực tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 105/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 2 Nghị định số	- Lý do quy định: thông tin do tổ chức báo cáo để cơ quan giải quyết TTHC xem xét việc tổ chức có hay không đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật Đo lường, Nghị định số 105/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2018/NĐ-CP.

154/2018/NĐ-CP.	- Yêu cầu về hình thức: bản chính, giấy tờ kèm theo có xác nhận sao y bản chính của tổ chức đề nghị hoặc bản sao điện tử
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐
10. Yêu cầu, điều kiện	
- Tổ chức cung cấp tài liệu có liên quan đến về tên, địa chỉ trụ sở chính, địa giới hành chính của tổ chức.	- Lý do quy định: Bằng chứng xác nhận việc điều chỉnh tên, địa chỉ trụ sở chính, địa giới hành chính của tổ chức đề nghị. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☒ + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☒
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Quyết định chỉ định tổ chức thực hiện hoạt động KĐ HC TN ☐ Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy hoặc Bản điện tử
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☒ Không ☐
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☒ Không ☐
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☒ Không ☐
IV: Thông tin liên hệ: Họ và tên người điền: Cao Việt Bách Điện thoại cố định: 024.37911632 Di động: 0917798844 E-mail: bachcv@mst.gov.vn	

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 11: *Thủ tục điều chỉnh nội dung của quyết định chỉ định của tổ chức được chỉ định thực hiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường (trường hợp đề nghị điều chỉnh các nội dung liên quan đến điểm b (bao gồm trường hợp địa chỉ trụ sở chính đồng thời là địa điểm hoạt động) và điểm c Điều 15 Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN)*

I. Căn cứ pháp lý	- Điều 17 Thông tư 24.
	- Khoản 5 Điều 1 dự thảo Thông tư.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên Thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐
c) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☒ Không ☐
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐

4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Đơn đề nghị chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm.	- Lý do quy định: Công cụ giúp chuẩn hóa, minh bạch và thuận tiện hóa cho tổ chức có đề nghị và cơ quan giải quyết TTHC - Yêu cầu về hình thức: theo Mẫu số 1 - Đề nghị chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm
b) Báo cáo về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân lực (theo Mẫu số 02. Báo cáo về cơ sở vật chất và nhân lực tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 105/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 2 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP.	- Lý do quy định: thông tin do tổ chức báo cáo để cơ quan giải quyết TTHC xem xét việc tổ chức có hay không đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật Đo lường, Nghị định số 105/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2018/NĐ-CP. - Yêu cầu về hình thức: bản chính, giấy tờ kèm theo có xác nhận sao y bản chính của tổ chức đề nghị hoặc bản sao điện tử
c) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: + Thời hạn giải quyết trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 30 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và không tính thời gian đánh giá tại cơ sở Lý do quy định: Cắt giảm 6/8 thành phần hồ sơ. Việc quy định thời hạn này dựa trên yêu cầu cắt giảm 30% theo tinh thần của Nghị quyết số 66 nhưng vẫn bảo đảm sự công khai, minh bạch, tính chặt chẽ, khả thi trong thực tiễn và kịp thời trong giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho tổ chức sớm đi vào hoạt động. Khoảng thời gian này đủ để cơ quan quản lý kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, đối chiếu thông tin và cấp QĐ chứng nhận.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời	Có ☐ Không ☒ Dự thảo Thông tư chỉ quy định 01 cơ quan có thẩm quyền giải

hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	quyết là “Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia”.
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Tổ chức được chỉ định thực hiện hoạt động KĐ HC TN. Lý do quy định: để xác định phạm vi áp dụng, tránh nhầm lẫn, bảo đảm chỉ những tổ chức có đủ điều kiện pháp lý và năng lực tương ứng với lĩnh vực hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm được chỉ định. Đồng thời, quy định này giúp cơ quan quản lý dễ dàng tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, bảo đảm tính minh bạch, thống nhất và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực đo lường. - Cá nhân: không - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☒
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 50	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Dự thảo Thông tư đã quy định Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia là cơ quan tổ chức thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cấp quyết định chỉ định tổ chức thực hiện hoạt động KĐ HC TN.
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do: Việc chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 2 và chuẩn đo lường nhằm phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đòi hỏi tính thống nhất và đồng bộ trên phạm vi toàn quốc. Do đó, không nên phân cấp thẩm quyền này cho địa phương, vì các lý do sau:

	+ Tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm hoạt động và cấp giấy chứng nhận trên phạm vi cả nước, không giới hạn trong tại tỉnh, thành phố nơi đăng ký địa chỉ trụ sở chính, đòi hỏi một đầu mối cơ quan quản lý thống nhất trên phạm vi cả nước. + Việc chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm nhằm mang tính kỹ thuật chuyên sâu (xác định phạm vi đo, cấp/độ chính xác, khả năng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đo lường theo ĐLVN...) đòi hỏi cơ quan quản lý đánh giá tổng thể nhu cầu, năng lực, vùng phủ kỹ thuật trên toàn quốc, huy động chuyên gia từ nhiều lĩnh vực, địa phương, tránh tình trạng chồng chéo hoặc bỏ sót địa bàn, thống nhất tiêu chí và cách thức đánh giá năng lực, đồng thời thúc đẩy hạ tầng chất lượng quốc gia phát triển phát triển đồng bộ. + Việc điều phối và giám sát hoạt động của các tổ chức được chỉ định sẽ hiệu quả, nhất quán hơn khi được thực hiện bởi một đầu mối trung ương, tránh phân mảnh tiêu chuẩn và quy trình giữa các địa phương. + Thông lệ quốc tế tại các nước có hệ thống đo lường phát triển đều duy trì mô hình chỉ định tập trung nhằm bảo đảm chất lượng, độ tin cậy và khả năng công nhận quốc tế. Vì vậy, giữ thẩm quyền chỉ định tại cơ quan trung ương là cần thiết để bảo đảm sự nhất quán kỹ thuật, hiệu quả quản lý và hội nhập quốc tế trong hoạt động đo lường
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có): không	
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm (theo Mẫu số 1 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này);	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: thông tin của tổ chức đề nghị

	Lý do quy định: là cơ sở để thực hiện thủ tục hành chính + Nội dung thông tin 2: lĩnh vực hoạt động KĐ HC TN Lý do quy định: là cơ sở để thực hiện thủ tục hành chính - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☒
c) Báo cáo về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân lực (theo Mẫu số 02. Báo cáo về cơ sở vật chất và nhân lực tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 105/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 2 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP.	- Thông tin do tổ chức báo cáo để cơ quan giải quyết TTHC xem xét việc tổ chức có hay không đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật Đo lường, Nghị định số 105/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2018/NĐ-CP - Yêu cầu về hình thức: bản chính, giấy tờ kèm theo có xác nhận sao y bản chính của tổ chức đề nghị hoặc bản sao điện tử
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐
10. Yêu cầu, điều kiện	
- Tổ chức đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường đối với lĩnh vực phù hợp với lĩnh vực đề nghị chỉ định. - Chuẩn công tác và chất chuẩn dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 thuộc lĩnh vực hoạt động được chỉ định phải đáp ứng các yêu cầu tại văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam tương ứng, phải được hiệu chuẩn, thử nghiệm hoặc so sánh tại tổ chức hiệu chuẩn, thử nghiệm tại Việt Nam có lĩnh vực hoạt động phù hợp được chỉ định hoặc tại tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm ở nước ngoài có lĩnh vực hoạt động phù hợp được công nhận hoặc chỉ định. - Có ít nhất 01 nhân viên kiểm định đã có chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo về kiểm định do Ủy ban tổ chức thực hiện tương ứng với lĩnh vực được chỉ định	- Lý do quy định: Đáp ứng quy định tại Điều 11 Thông tư 24/2013/TT-BKHCN. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☒ + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☒ Không ☐
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Quyết định chỉ định tổ chức thực hiện hoạt động KĐ HC TN ☐

	Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy hoặc Bản điện tử		
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có	☒	Không ☐
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có	☒	Không ☐
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có	☒	Không ☐
IV: Thông tin liên hệ: Họ và tên người điền: Cao Việt Bách Điện thoại cố định: 024.37911632 Di động: 0917798844 E-mail: bachcv@mst.gov.vn			